TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TX** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 373/2023/QĐST-HNGĐ	*T.X, ngày 01 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 354/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đào T.H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố N.L 1, phường M.K, quận B.T.L, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: số 809A Đ.N1, chung cư HNCP, số 27 L.V.L, phường N.C, quận TX, thành phố Hà Nội.

2. Anh Phạm H.P; nơi thường trú: tổ dân phố N.L 1, phường M.K, quận B.T.L, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 7 năm 2023;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào T.H và anh Phạm H.P xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Đào T.H và anh Phạm H.P có một con chung tên là Phạm T.A, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2015. Vợ chồng thỏa thuận: Chị H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là T.A cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho con 10.000.000đ (mười triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị H và anh P thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đào T.H và anh Phạm H.P.

- *Về con chung:*

Chị Đào T.H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm T.A, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2015 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm H.P có trách nhiệm cấp dưỡng cho con chung 10.000.000đ(mười triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm H.P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Đào T.H cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đào T.H và anh Phạm H.P thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí việc dân sự là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H và anh P đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0004097 ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX. Chị H và anh P đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận TX;
- Chi cục THADS quận TX;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn; (UBND TT V, H. LG, T. Bắc Giang);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Vân